TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ DĨ AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 109/2025/QĐST-LĐ	*Dĩ An, ngày 29 tháng 5 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC LAO ĐỘNG
V/v yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Đào Thị Thu Vân.

***Thư ký phiên họp*:** Ông Trần Hồng Sơn - Thư ký Toà án.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên họp*:** bà Bùi Thị Xuân Tình - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân thành phố D mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc lao động thụ lý số: 111/2025/TLST-VLĐ, ngày 14/5/2025 về việc "Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc lao động số: 21/2025/QĐST-VLĐ ngày 15 tháng 5 năm 2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu: Bà Ngô Thị H, sinh năm 1992; thường trú: xóm F, xã C, huyện Y, tỉnh Nghệ An; địa chỉ liên hệ: Tổ D, khu phố G, phường U, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Ngô Thị H1, sinh năm 1993; thường trú: thôn V, xã B, huyện T, tỉnh Bình Định; địa chỉ liên hệ: Tổ D, khu phố G, phường U, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

2. Công ty TNHH L; địa chỉ: Khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

3. Công ty TNHH S; địa chỉ: Lô A, đường số H, khu công nghiệp S, phường B, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

4. Bảo hiểm xã hội thành phố D, tỉnh Bình Dương; địa chỉ: đường T, Khu T, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương;

Người đại diện hợp pháp: Ông Dương Văn T, sinh năm 1988; địa chỉ: Đường T, Trung tâm hành chính D, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương, là người đại diện theo ủy quyền, theo văn bản ủy quyền số 194/UQ-BHXH và 195/UQ-BHXH ngày 15/5/2025. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC LAO ĐỘNG:

- Tại đơn yêu cầu và quá trình tố tụng bà Ngô Thị H trình bày: Từ tháng 7/2010 đến tháng 9/2010 bà H có làm việc tại Công ty cổ phần S1, địa chỉ: Khu công nghiệp B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Bà H có đóng bảo hiểm xã hội số:

7410222647. Sau khi nghỉ việc tại Công ty S1, từ tháng 6/2011 đến tháng 4/2013, bà H tiếp tục làm việc tại Công ty TNHH S2, địa chỉ: Số A T, phường A, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh, có đóng bảo hiểm số 7911273487. Nay, bà H liên hệ Bảo hiểm xã hội tiến hành điều chỉnh thông tin bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế thì bên Bảo hiểm xã hội rà soát và phát hiện hồ sơ bảo hiểm của bà bị trùng thời gian đóng BHXH.

Lý do bị trùng bảo hiểm: Do lúc trước chưa hiểu rõ thông tin về vấn đề đóng Bảo hiểm xã hội nên bà H có cho em gái là chị Ngô Thị Hoài M thông tin cá nhân của bà để giao kết hợp đồng lao động tại Công ty TNHH L khoảng từ tháng 06/2010 đến tháng 07/2010, đóng BHXH số: 7410172746 và giao kết Hợp đồng lao động với Công ty TNHH S khoảng từ tháng 06/2011 đến tháng 05/2012, đóng BHXH số: 7411174902, trong thời gian này, bà H vẫn đang ký kết hợp đồng lao động và làm việc tại Công ty cổ phần S1 và Công ty TNHH S2. Vì vậy, bà H bị trùng thời gian tham gia bảo hiểm từ tháng 6/2010 đến tháng 7/2010 tương đương với thời gian chị Ngô Thị Hoài M hồ sơ lao động của bà H làm tại Công ty TNHH L và bà H bị trùng thời gian tham gia bảo hiểm từ tháng 06/2011 đến tháng 05/2012 tương đương với thời gian chị Ngô Thị Hoài M hồ sơ lao động của bà H làm tại Công ty TNHH S. Do đó, bà H yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà H (do chị Ngô Thị Hoài M thông tin cá nhân) với Công ty TNHH L và Công ty TNHH S là vô hiệu. Đối với hậu quả của hợp đồng vô hiệu thì bà H không yêu cầu giải quyết.

- Tại bản tự khai, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Ngô Thị H1 trình bày: chị H1 là em gái ruột của bà Ngô Thị H, vào thời điểm năm 2010 do không hiểu biết về mặt pháp luật và chưa đủ tuổi lao động nên chị H1 đã mượn thông tin cá nhân của bà Ngô Thị H để giao kết hợp đồng lao động và trực tiếp làm việc tại Công ty TNHH L khoảng từ tháng 6/2010 đến tháng 7/2010, đóng BHXH số: 7410172746 và Công ty TNHH S khoảng từ tháng 6/2011 đến tháng 5/2012, đóng BHXH số: 7411174902. Trong thời gian này, bà H cũng đang làm việc tại Công ty cổ phần S1 và Công ty TNHH S2, nên bị trùng bảo hiểm xã hội. Nay, bà H yêu cầu Tòa án tuyên hợp đồng lao động giữa bà H (do chị H1 mượn thông tin cá nhân) với Công ty TNHH L và Công ty TNHH S là vô hiệu thì chị H1 đồng ý. Đối với hậu quả của hợp đồng vô hiệu thì chị H1 không yêu cầu giải quyết.

- Quá trình tố tụng, Công ty TNHH L và Công ty TNHH S không cung cấp cho Toà án ý kiến đối với việc yêu cầu của bà Ngô Thị H và vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng.

- Ông Dương Văn T là người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cơ quan Bảo hiểm xã hội thành phố D, tỉnh Bình Dương trình bày:

Qua kiểm tra đối chiếu dữ liệu tham gia bảo hiểm xã hội (BHXH), bảo hiểm y tế (BHYT), bảo hiểm thất nghiệp (BHTN) của Công ty TNHH L cho người lao động thì Công ty có tham gia BHXH, BHYT, BHTN cho bà Ngô Thị H, sinh năm 1992, số CCCD 040192019369, với mã số BHXH 7410172746, có quá trình tham gia BHXH, BHYT, BHTN từ tháng 6/2010 đến tháng 7/2010, chưa nhận trợ cấp BHXH một lần. Ngoài ra qua tra cứu dữ liệu, BHXH thành phố D còn phát hiện bà Ngô Thị H còn có mã số 7410222647 từ tháng 7/2010 đến tháng 9/2010 tại Công ty cổ phần S1.

Bên cạnh đó, qua kiểm tra đối chiếu dữ liệu tham gia bảo hiểm xã hội (BHXH), bảo hiểm y tế (BHYT), bảo hiểm thất nghiệp (BHTN) của Công ty TNHH S cho người lao động thì Công ty có tham gia BHXH, BHYT, BHTN cho bà Ngô Thị H, sinh năm 1992, số CCCD 040192019369, với mã số BHXH 7411174902, có quá trình tham gia

BHXH, BHYT, BHTN từ tháng 6/2011 đến tháng 5/2012, chưa nhận trợ cấp BHXH một lần. Ngoài ra qua tra cứu dữ liệu, BHXH thành phố D còn phát hiện bà Ngô Thị H có mã số 7911273487 từ tháng 6/2011 đến tháng 4/2013 tại Công ty TNHH S3

Về đề nghị yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu giữa bà Ngô Thị H với Công ty TNHH L và Công ty TNHH S, thì đề nghị Tòa án Nhân dân thành phố Dĩ An căn cứ theo Điều 9, Điều 10, Điều 11 của Nghị định số 145/2020/ND-CP quy định về việc xử hợp đồng lao động vô hiệu để tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu. Về hợp đồng lao động, giấy tờ tùy thân của bà Ngô Thị H, thì Cơ quan BHXH không có lưu trữ những hồ sơ này. Về các yêu cầu khác của bà Ngô Thị H thì Cơ quan BHXH không có ý kiến.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An phát biểu ý kiến về việc giải quyết việc lao động và đề nghị:

Quá trình tố tụng, Thẩm phán, Thư ký phiên tòa và đương sự đã chấp hành theo đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Xét thấy, yêu cầu của người yêu cầu là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu của bà H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc lao động được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: bà H, chị H1, Bảo hiểm xã Hội thành phố D có yêu cầu giải quyết vắng mặt; Công ty TNHH L và Công ty TNHH S đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên họp nhưng vắng mặt. Căn cứ Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung: Quá trình tố tụng các đương sự thống nhất khai: Người lao động bà Ngô Thị H, sinh năm 1992, số CCCD 040192019369 với Công ty TNHH L có ký hợp đồng lao động trong thời gian 6/2010 đến tháng 7/2010 và với Công ty TNHH S có ký hợp đồng lao động trong thời gian từ tháng 6/2011 đến tháng 5/2012. Đồng thời bà H được các Công ty kể trên tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp với mã số bảo hiểm xã hội lần lượt là 7410172746 và 7411174902. Tuy nhiên, bà H và chị H1 thừa nhận người ký hợp đồng lao động và thực tế làm việc tại Công ty TNHH L và Công ty TNHH S là chị Ngô Thị H1 chứ không phải bà Ngô Thị H, do thời điểm ký hợp đồng không hiểu biết về mặt pháp luật và chị H1 chưa đủ tuổi lao động nên đã mượn thông tin cá thân của bà H để ký hợp đồng lao động với Công ty TNHH L và Công ty TNHH S. Đồng thời, bản thân bà H trong thời gian từ tháng 7/2010 đến tháng 9/2010 và từ tháng 6/2011 đến tháng 4/2013 đang ký hợp đồng lao động và trực tiếp làm việc tại Công ty cổ phần S1 và Công ty TNHH S3 Khi ký hợp đồng lao động với Công ty TNHH L và Công ty TNHH S chị H1 không khai rõ thông tin về việc chị H1 mượn thông tin của bà H để ký hợp đồng với công ty nên Công ty TNHH L và Công ty TNHH S không hề hay biết sự việc này. Lời trình bày của bà H và chị H1 cũng phù hợp với lời khai của người đại diện hợp pháp của Bảo hiểm xã hội D, Bình Dương và các sổ BHXH bà H cung cấp trong hồ sơ vụ việc. Xét thấy, việc chị H1 lấy thông tin cá nhân của bà H để giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH L và Công ty TNHH S là hành vi lừa dối về mặt chủ thể khi xác lập giao dịch dân sự, vi phạm nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, hợp tác, tôn trọng quyền và lợi ích hợp pháp của nhau khi xác lập quan hệ lao động theo quy định tại Điều 9 Bộ luật Lao động năm 1994, sửa đổi bổ sung năm 2006.

Do đó, bà Ngô Thị H yêu cầu tuyên vô hiệu hợp đồng lao động ký kết giữa bà Ngô Thị H (do chị Ngô Thị Hoài M tên) với Công ty TNHH L và Công ty TNHH S là có căn cứ theo quy định tại Điều 127, Điều 132 Bộ luật Dân sự năm 2005, các đương sự khác cũng thống nhất, không có tranh chấp.

[3] Về hậu quả của hợp đồng vô hiệu: Các đương sự xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Sau khi Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, người lao động có quyền liên hệ cơ quan Bảo hiểm xã hội để được giải quyết các chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định.

[4] Về lệ phí: bà Ngô Thị H phải chịu theo quy định của pháp luật.

[5] Ý kiến và đề nghị của kiểm sát viên tại phiên họp phù hợp với nhận định của Tòa án nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều: 15, 16, 49 của Bộ luật Lao động năm 2019;

Căn cứ vào các Điều: 149, 367, 401, 402 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Các cứ vào Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu giải quyết việc lao động của bà Ngô Thị H.

Tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Ngô Thị H, sinh năm 1992, số CCCD 040192019369, có mã số BHXH 7410172746 với Công ty TNHH L và Hợp đồng lao động có mã số BHXH 7411174902 với Công ty TNHH S vô hiệu.

Các bên có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc lao động: bà Ngô Thị H phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được khấu trừ tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai thu số 0008277 ngày 09/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết trong thời hạn 10 (mười) ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

4. Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- VKSND thành phố Dĩ An;
- Chi cục Thi hành án Dĩ An;
- Các đương sự;
- Hồ sơ;
- Lưu./.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

(Đã ký)

Đào Thị Thu Vân